

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày: 15-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Tuyên

2. Ông Nguyễn Huy Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/TLST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn T, sinh ngày 16/9/1979 tại huyện Đ, tỉnh P; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu N 2, xã C, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Quốc V, sinh năm 1957 và bà Lưu Thị P, sinh năm 1955; Có vợ là Đặng Thị Ngọc A, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Có 01 tiền án

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 17/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử phạt Đoàn Văn T 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (kháng cáo) đã nộp án phí HSST ngày 03/12/2019;

+ Tại bản án hình sự phúc thẩm số 80/2019/HSPT ngày 19/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, xử phạt Đoàn Văn T 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Đã nộp án phí HSPT ngày 03/12/2019; chấp hành xong hình phạt tù 28/4/2021.

- Tiền sự: Có 01 tiền sự

+ Tại Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC ngày 27/10/2021 Đoàn Văn T bị Công an thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng. Nộp phạt ngày 10/01/2022.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 05/2002/HSST ngày 31/01/2002 Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù 27/02/2002 chấp hành xong án phí vào tháng 6/2008. Đối với phần trách nhiệm dân sự do người được thi hành án không có đơn yêu cầu, đến nay đã hết thời hiệu thi hành án (đã được xóa án tích);

+ Tại bản án số 09/2005/HSST ngày 18/01/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Đã chấp hành xong hình phạt tù 15/12/2008 chấp hành xong án phí vào tháng 4/2014. Đối với phần trách nhiệm dân sự do người được thi hành án không có đơn yêu cầu, đến nay đã hết thời hiệu thi hành án (đã được xóa án tích);

+ Tại Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 11/10/2010 UBND huyện Đoan Hùng ra quyết định đưa vào trung tâm giáo dục lao động xã hội trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 09/12/2012.

+ Tại Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 07/11/2012 UBND huyện Đoan Hùng ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 10/9/2014.

+ Ngày 14/6/2001 Đoàn Văn T bị Công an huyện Yên Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 100.000 đồng. Nộp phạt ngày 15/6/2001.

+ Tại Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC ngày 13/6/2019 Đoàn Văn T bị Công an huyện Sơn Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 750.000 đồng. Nộp phạt ngày 13/6/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

2. Hoàng Đức B, sinh ngày 26/7/1979 tại thị xã P, tỉnh P; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu dân cư T, phường H, thị xã P, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L và bà Đặng Thị L (đều đã chết); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không

Tiền sự: Có 05 tiền sự:

+ Tại quyết định số 04/QĐ-TA ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hoàng Đức B trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 20/12/2021.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 15/4/2022 Công an phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ xử phạt Hoàng Đức B 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 01/8/2022 Công an phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ xử phạt Hoàng Đức B 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại Quyết định số 49 ngày 18/8/2022 UBND phường Hùng Vương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 18/8/2022. Chấm dứt áp dụng biện pháp xử lý hành chính ngày 06/9/2022 do Hoàng Đức B bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng khởi tố và bắt tạm giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 10/HSST ngày 28/4/1997, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hoàng Đức B 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Chấp hành xong án phí HSST năm 1997.

+ Tại Bản án số 39/HSST ngày 28/3/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Hoàng Đức B 07 năm tù giam về tội cướp tài sản. Chấp hành xong án phí HSST ngày 24/11/2003; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2008.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 14/12/2009 Công an phường T, thị xã P xử phạt Hoàng Đức B 200.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Nộp phạt ngày 23/12/2009.

+ Tại quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/10/2010 của UBND thị xã Phú Thọ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hoàng Đức B trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 06/10/2012.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45 ngày 17/11/2014 Công an phường T, thị xã P xử phạt Hoàng Đức B 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48 ngày 23/11/2015 Công an phường T, thị xã P xử phạt Hoàng Đức B 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 18/7/2016 Công an phường T, thị xã P xử phạt Hoàng Đức B 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30 ngày 20/9/2016 Công an phường T, thị xã P xử phạt Hoàng Đức B 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28 ngày 20/10/2016 Công an thị xã P xử phạt Hoàng Đức B 350.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 22/02/2017 Công an phường T, thị xã P xử phạt Hoàng Đức B 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 08, xã S, huyện Đ, tỉnh P

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 08, xã S, huyện Đ, tỉnh P

3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu 04, xã S, huyện Đ, tỉnh P

4. Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu 04, xã S, huyện Đ, tỉnh P

5. Anh Trần Văn C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 08, xã S, huyện Đ, tỉnh P

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu T, xã V, huyện Đ, tỉnh P

2. Ông Trần Xuân T, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện Đ

3. Ông Đoàn Quốc V, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu N, xã C, huyện Đ, tỉnh P

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 00 phút, ngày 30/8/2022 tại khu N2, xã C, huyện Đ, Tổ tuần tra của Công an xã C phối hợp với Công an xã V phát hiện Đoàn Văn T, sinh năm 1979, trú tại khu N, xã C, huyện Đ cùng Hoàng Đức B, sinh năm 1979, trú tại phố T, phường H, thị xã P cùng đi trên xe mô tô biển số 35Y1-010.75 mang theo kìm và chở theo nhiều bao tải rỗng vào nhà ông Đoàn Quốc V, sinh năm 1957, trú tại khu N, xã C, huyện Đ. Khi Tổ tuần tra yêu cầu kiểm tra thì Đoàn Văn T bỏ chạy, Công an xã đã tiến hành thu giữ 01 xe mô tô biển số 35Y1-010.75; 01 bao tải màu vàng, bên trong có tổng cộng 05 con ngan (tổng trọng lượng 16kg; 01 bao tải màu xanh bên trong có 04 con ngan tổng trọng lượng 11,4kg; 01 bao tải màu xám trắng bên trong có bên trong có 04 con gà với tổng trọng lượng 5,53kg; 01 bao tải màu trắng bên trong có 02 con chó con trọng lượng 08kg; 01 chiếc kìm cộng lực màu đen. Số tài sản trên B khai nhận là do B và T vừa trộm cắp được của các hộ gia đình ở gần khu Công nghiệp S, xã S, huyện Đ. Cùng ngày, Công an xã C, huyện Đ đã chuyển hồ sơ vụ việc cùng toàn bộ vật chứng đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đ để tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Đoàn Văn T và Hoàng Đức B trình bày: Do không có tiền để chi tiêu cá nhân lại không có công ăn việc làm, nên chiều ngày 28/8/2022, Đoàn Văn T đã sử dụng điện thoại di động lắp sim số 0973.985.919 gọi đến số 0386338631 của Hoàng Đức B rủ lên nhà T để đi trộm cắp tài sản. B đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Lifan biển số 19H4-6070 đến nhà T ở khu 2, xã C, huyện Đ. Khoảng 01 giờ ngày 29/8/2022, B chuẩn bị sẵn nhiều bao tải xác rắn gấp gọn lại rồi cuộn thành bó nhỏ để ở giá đèo hàng phía trước xe mô tô biển số 35Y1-010.75 của T rồi gọi T dậy. T mang theo 01 cuộn băng dính và 01 kìm cắt sắt rồi cùng B đi trộm cắp tài sản. B điều khiển xe mô tô biển số 35Y1-010.75 chở T ngồi sau. Khi đến khu 8, xã S, huyện Đ cả hai dừng lại ở

ven đường đối diện nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983. B đứng ngoài cánh giới còn T mang theo 02 chiếc bao tải men theo lối nhỏ đi ra phía sau nhà anh Đ bắt trộm 11 con gà đực vào 02 bao tải rồi mang ra chỗ B đang đứng. T đưa cho B 02 tải gà và 01 cuộn băng dính để B buộc miệng tải. Sau đó, T cầm theo 01 bao tải khác tiếp tục đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1979 (liền sát nhà anh Đ) trộm cắp 02 con gà rồi đem ra xe cùng B đực vào bao tải. Do lúc này không có chỗ bán gà nên B điều khiển xe mô tô chở T cùng tài sản đã trộm cắp được đi về nhà T.

T cân 13 con gà vừa trộm cắp được 32kg rồi thả vào chuồng chim bồ câu của gia đình đợi trời sáng sẽ đi tiêu thụ. Sau đó B và T hẹn nhau rạng sáng ngày 30/8/2022 sẽ tiếp tục đi trộm cắp tài sản rồi T đi ngủ còn B điều khiển xe mô tô của bản thân đi về nhà ở thị xã Phú Thọ. Chiều cùng ngày, Hoàng Đức B một mình điều khiển xe mô tô đến nhà Đoàn Văn T ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, T gọi anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1986, trú tại khu T, xã V, huyện Đ đến nhà T và bán số gà đã trộm cắp rạng sáng ngày 29/8/2022 với giá 3.200.000 đồng. T giữ lại 1.920.000 đồng, chia cho B 1.280.000 đồng rồi đi ngủ.

Đến khoảng 01 giờ ngày 30/8/2022, B gọi T dậy để đi trộm cắp tài sản. B chuẩn bị 04 bao tải xác rắn, T chuẩn bị 01 kìm cắt sắt và 01 cuộn băng dính. Sau đó B điều khiển xe mô tô 35Y1-010.75 chở T ngồi sau. Khi đến khu 4, xã S (đoạn gần khu Công nghiệp S) B dừng lại ở cổng nhà ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959 rồi đứng ngoài cánh giới còn T xuống xe một mình đi bộ vào vườn, vòng ra phía sau bếp trộm cắp 01 con chó của nhà ông C rồi mang ra chỗ B đang đứng để đực vào bao tải. Sau đó, T tiếp tục cầm theo túi tải đi sang nhà bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1959 (giáp nhà ông C) vào chuồng gà trộm cắp 04 con gà giò, 01 con gà mẹ và 06 con gà con cho vào túi tải rồi mang ra chỗ B. Sau đó, B điều khiển xe mô tô chở T và các tài sản vừa trộm cắp đến nhà ông Trần Xuân T, sinh năm 1957, trú tại khu T, thị trấn Đ bán cho ông T được 1.400.000 đồng. Sau đó B và T tiếp tục đi dọc theo Quốc lộ 2 để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Trần Văn C, sinh năm 1991 ở khu 8, xã S, B dừng xe rồi đứng ngoài cánh giới, T cầm theo 04 túi tải, trèo qua rào đột nhập vào nhà anh C trộm cắp 02 con chó con, 09 con ngan, 04 con gà rồi mang số tài sản trộm cắp được đực vào bao tải và đem ra ngoài. B điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau mang theo số tài sản vừa trộm cắp được để đi về nhà T. Nhưng khi cả hai vừa về đến nhà ông Đoàn Quốc V, sinh năm 1957 (bố đẻ T) ở khu N, xã C, huyện Đ thì bị Tổ công tác của Công an xã C và Công an xã V phát hiện và thu giữ các tang vật như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã làm việc với ông Trần Xuân T, ông T trình bày: bản thân ông T làm nghề thu mua gia cầm vật nuôi và mổ sẵn để đem đi bán thịt tại các chợ trên địa bàn huyện. Rạng sáng ngày 30/8/2022, khi thấy Đoàn Văn T và Hoàng Đức B mang gà và chó đến. Ông T nghĩ rằng đây là tài sản của gia đình T vì hàng ngày có nhiều người đến bán hàng cho ông T vào sáng sớm. Sau khi trả cho T 1.400.000 đồng để mua số tài sản trên, ông T đã nhốt gà vào chuồng rồi đun nước và làm thịt con chó để chuẩn bị đi chợ. Đến 08 giờ sáng cùng ngày, khi ông T chuẩn bị mang con chó đã thịt đi giao bán thì Công an huyện Đoàn Hùng mời ông T đến làm việc. Quá trình làm việc ông T đã giao nộp cho cơ

quan điều tra 01 con chó đã mổ và làm sạch (chính là con chó vừa mua của T và B), 05 con gà lai chọi và 06 con gà con mới nở để phục vụ điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai anh Nguyễn Hữu T, anh T trình bày bản thân là người chuyên đi mua bán gà, khi Đoàn Văn T gọi anh T đến để bán gà, anh T nghĩ đây là gà của gia đình T nên đã mua với giá 3.200.000 đồng rồi mang đi bán tại chợ Đoàn Hùng và chợ Giàn ở xã Hùng Xuyên. Anh T không nhớ đã bán số gà trên cho ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hỏi được.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoàn Hùng đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Đoàn Hùng định giá các tài sản bị chiếm đoạt.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2022 Hội đồng định giá tài sản huyện Đoàn Hùng kết luận:

- 01 con chó giống cái loại giống Việt Nam trọng lượng 15kg là 1.125.000 đồng.

- 01 con chó giống cái loại chó lai, màu lông vàng trọng lượng 4,2kg là 300.000 đồng; 01 con chó giống cái loại chó lai, mõm ngắn, màu lông đen trọng lượng 3,8kg là 280.000 đồng; 09 con ngan đực, màu lông trắng, tổng trọng lượng 27,4kg là 1.918.000 đồng; 03 con gà mái loại giống Việt Nam tổng trọng lượng 3,83kg là 495.600 đồng; 01 con gà trống loại giống Việt Nam trọng lượng 1,7kg là 204.000 đồng. Tổng cộng: 3.197.000 đồng.

- 05 con gà lai chọi, màu lông đen, tổng trọng lượng 7,2kg là 864.000 đồng; 06 con gà, giống gà lai khoảng 10 ngày tuổi là 180.000 đồng. Tổng cộng 1.044.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2022 Hội đồng định giá tài sản huyện Đoàn Hùng kết luận:

- Trị giá 06 con gà mái, loại gà giống lai khoảng 5 tháng tuổi, tổng trọng lượng 12kg là 1.200.000 đồng; 05 con gà trống, loại gà giống lai, khoảng 05 tháng tuổi, tổng trọng lượng 15kg là 1.500.000 đồng. Tổng cộng là 2.700.000 đồng;

- Trị giá 01 con gà mái, loại gà giống lai khoảng 5 tháng tuổi, tổng trọng lượng 02kg là 200.000 đồng; 01 con gà trống, loại gà giống lai, khoảng 05 tháng tuổi, tổng trọng lượng 03kg là 300.000 đồng. Tổng cộng là 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Đoàn Văn T và Hoàng Đức B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn T và Hoàng Đức B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 31/8/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đức B từ 18 tháng

đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 31/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 09 con ngan, 04 con gà và 02 con chó con cho anh Trần Văn C; đã trả 01 con chó đã mổ và được làm sạch cho ông Nguyễn Văn C; đã trả 05 con gà lai chọi và 06 con gà con mới nở, cho bà Vũ Thị Đ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Vivo V2036A, 01 xe mô tô biển số 35Y1-01075 thu giữ của bị cáo Đoàn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01 thu giữ của bị cáo Hoàng Đức B.

- Tịch thu tiêu hủy 04 bao tải xác rắn, 01 kìm cắt sắt, sim điện thoại số 0973985919 của Đoàn Văn T và sim điện thoại số 0386338631 của Hoàng Đức B.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Đức B 01 xe mô tô nhãn hiệu Lifan biển số 19H4-6070

- Đối với số tiền 1.280.000đ bị cáo Hoàng Đức B được chia sau khi bán tài sản trộm cắp, cần tịch thu để trả lại cho bị hại.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Đoàn Văn T và Hoàng Đức B mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ 1.350.000đ, chị Nguyễn Thị C 250.000đ.

- Buộc bị cáo Đoàn Văn T và Hoàng Đức B mỗi bị cáo phải trả lại cho ông Trần Xuân T 700.000đ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ hình sự và 300.000đ án phí dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Văn T và Hoàng Đức B không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người

làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Rạng sáng ngày 29/8/2022, tại khu 8, xã S, huyện Đ, tỉnh P, Đoàn Văn T và Hoàng Đức B đã có hành vi trộm cắp 11 con gà trị giá 2.700.000 đồng của gia đình anh Nguyễn Văn Đ và 02 con gà trị giá 500.000 đồng của gia đình chị Nguyễn Thị C. Tổng trị giá tài sản Đoàn Văn T và Hoàng Đức B trộm cắp được rạng sáng ngày 29/8/2022 là 3.200.000 đồng.

Rạng sáng ngày 30/8/2022, tại khu 4, xã S, huyện Đ, tỉnh P Đoàn Văn T và Hoàng Đức B đã có hành vi trộm cắp 01 con chó trị giá 1.125.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Văn C và 05 con gà lai chọi và 06 con gà con mới nở trị giá 1.044.000 đồng của gia đình bà Vũ Thị Đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp được của gia đình ông C và bà Đ là 2.169.000 đồng.

Sau khi tiêu thụ số tài sản trộm cắp của gia đình ông Cg và bà Đ, rạng sáng ngày 30/8/2022 cả hai tiếp tục trộm cắp 09 con ngan, 04 con gà, 02 con chó tổng trị giá là 3.197.000 đồng của gia đình anh Trần Văn C trú tại khu 4, xã S, huyện Đ.

Tổng trị giá tài sản Đoàn Văn T và Hoàng Đức B trộm cắp vào rạng sáng ngày 29/8/2022 và ngày 30/8/2022 là 9.691.000 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá 9.691.000đ của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người khởi xướng, chủ mưu, bị cáo B tham gia với vai trò đồng phạm tích cực. Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định tình hình trị an và lo lắng cho người dân. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân:

- Bị cáo Đoàn Văn T và Hoàng Đức B đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Đoàn Văn T: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, trong ngày 29/8/2022 và ngày 30/8/2022, bị cáo và bị cáo B đều thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo còn khai ra những lần phạm tội trước đó, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định

tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Hoàng Đức B: Trong ngày 29/8/2022 và ngày 30/8/2022, bị cáo và bị cáo T đều thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo còn khai ra những lần phạm tội trước đó, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên cần áp dụng hình phạt bị cáo T cao hơn bị cáo B.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản các bị cáo trộm cắp không thu hồi được để trả lại cho anh Đ, chị C và số tiền các bị cáo đã bán tài sản trộm cắp cho ông T nhưng chưa trả lại, cần buộc các bị cáo phải bồi thường. Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí mỗi bị cáo bồi thường một nửa cho anh Đ, chị C và ông T, nên chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T và bị cáo B và chiếc xe máy thu giữ của bị cáo T, do các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên sẽ tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 04 bao tải xác rắn, 01 kim cắt sắt, sim điện thoại số 0973985919 của Đoàn Văn T và sim điện thoại số 0386338631 của Hoàng Đức B, do không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 19H4-6070 thu giữ của bị cáo Hoàng Đức B, do không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo B.

- Đối với số tiền 1.280.000đ bị cáo Hoàng Đức B được chia sau khi bán tài sản trộm cắp, cần tịch thu để trả lại cho bị hại.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả 09 con ngan, 04 con gà, 02 con chó con cho anh Trần Văn C; đã trả 01 con chó đã mổ và được làm sạch cho ông Nguyễn Văn C; đã trả 05 con gà lai chọi và 06 con gà con mới nở cho bà Vũ Thị Đ là hợp pháp.

[9]. Đối với anh Nguyễn Hữu T và ông Trần Xuân T, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra anh T và ông T đều không biết số gia cầm vật nuôi mua của T là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn Tiến; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Đức Bảo; Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn T và Hoàng Đức B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 31/8/2022.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đức B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 31/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động Vivo V2036A, màu xanh, số IMEI1: 869612058250574, số IMEI2: 869612058250566, đã qua sử dụng, 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen-vàng, biển số 35Y1-01075, số khung: C640BY571405, số máy: 5C64571410, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Đoàn Văn T; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01, màu đen, mặt trước có viền kim loại màu trắng, mặt sau màu tím, số seri: 356688057093850, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Hoàng Đức B.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bao tải màu trắng, kích thước: 85x48cm; 01 (Một) bao tải màu xanh, kích thước: 90x58cm; 01 (Một) bao tải màu vàng, kích thước 90x58cm; 01 (Một) bao tải màu xám, trắng, kích thước: 140x46cm; 01 (Một) kìm cắt sắt, dài 45cm, phần lưỡi cắt bằng sắt dài 12cm, phần cán và phần tay cầm của kìm dài 33cm, tay cầm bằng nhựa, màu da cam, đã qua sử dụng; sim điện thoại số 0973985919 của bị cáo Đoàn Văn T và sim điện thoại số 0386338631 của bị cáo Hoàng Đức B.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Đức B 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Lifan, màu nâu, biển số 19H4-6070, số khung: I13X0H301YAA*58037*, số máy: 5C64571410, đã qua sử dụng.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 09 con ngan, 04 con gà và 02 con chó con cho anh Trần Văn C; 01 con chó đã mổ và được làm sạch cho ông Nguyễn Văn C; 05 con gà lai chọi và 06 con gà con mới nở, cho bà Vũ Thị Đ.

- Tịch thu của bị cáo Hoàng Đức B 1.280.000đ (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) để trả lại cho bị hại.

(Các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang

quản lý).

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), chị Nguyễn Thị C số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho ông Trần Xuân T số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Tổng cộng 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng)

- Buộc bị cáo Hoàng Đức B phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), chị Nguyễn Thị C số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho ông Trần Xuân T số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Tổng cộng 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng). Xác nhận đã thu giữ của bị cáo Hoàng Đức B 1.280.000đ (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đoàn Văn T và Hoàng Đức B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Vũ Thường